

NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ BẢO MẬT THÔNG TIN CÁ NHÂN TRÊN INTERNET CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bùi Thị Liên*, Nguyễn Thành Tâm**

* Khoa LLCT & KHXHNV, Học viện ANND

** Học viên lớp B4D54, Học viện ANND

Tóm tắt: Sinh viên đại học là nhóm đối tượng có tần suất sử dụng Internet cao, qua đó vừa được hưởng lợi từ các tiện ích của công nghệ số, vừa phải đối mặt với nhiều nguy cơ liên quan đến xâm phạm thông tin cá nhân và tội phạm mạng. Nghiên cứu này tập trung đánh giá thực trạng nhận thức, thái độ và hành vi bảo mật thông tin cá nhân của sinh viên tại các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trên cơ sở kết quả phân tích, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao ý thức và kỹ năng bảo mật thông tin cá nhân cho sinh viên, góp phần phòng ngừa và hạn chế các nguy cơ tội phạm trên không gian mạng, góp phần xây dựng môi trường số an toàn và bền vững cho sinh viên.

Từ khóa: thông tin cá nhân, bảo mật thông tin, sinh viên, an toàn mạng, phòng ngừa tội phạm mạng.

RAISING AWARENESS OF ONLINE PERSONAL INFORMATION SECURITY AMONG UNIVERSITY STUDENTS IN HANOI CITY

Abstract: University students are a population group with a high frequency of Internet use, through which they benefit from the advantages of digital technologies while simultaneously facing various risks related to personal data breaches and cybercrime. This study aims to assess the current state of university students' awareness, attitudes, and behaviors regarding personal information security at universities in Hanoi. Based on the research findings, the study proposes several solutions to enhance students' awareness and skills in protecting personal information, thereby contributing to the prevention and mitigation of cybercrime risks and promoting a safe and sustainable digital environment for university students.

Keywords: personal information, data security, university students, cybersecurity, cybercrime prevention.

Nhận bài: 08/01/2026

Phản biện: 08/02/2026

Duyệt đăng: 12/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quá trình chuyển đổi số đang làm thay đổi căn bản phương thức học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của sinh viên đại học. Với đặc thù là nhóm đối tượng có mức độ sử dụng Internet cao và thường xuyên, sinh viên ngày càng phụ thuộc vào các nền tảng số trong nhiều hoạt động thiết yếu như học tập trực tuyến, trao đổi học thuật, giao tiếp xã hội, thanh toán điện tử và lưu trữ dữ liệu cá nhân. Bên cạnh những lợi ích rõ rệt về hiệu quả và khả năng tiếp cận thông tin, môi trường số cũng làm gia tăng các nguy cơ xâm phạm thông tin cá nhân, lừa đảo trực tuyến và các hành vi phạm tội sử dụng công nghệ cao, đặt ra thách thức đáng kể đối với công tác bảo đảm an toàn thông tin và phòng ngừa tội phạm trên không gian mạng.

Thực tiễn cho thấy, mặc dù sinh viên đã có nhận thức nhất định về tầm quan trọng của bảo mật thông tin cá nhân, song nhận thức này chưa được chuyển hóa tương xứng thành kỹ năng và hành vi bảo vệ dữ liệu trong môi trường số. Các hành vi như chia sẻ thông tin cá nhân thiếu kiểm soát, sử dụng mật khẩu đơn giản, chủ quan khi truy cập đường liên kết hoặc cài đặt ứng dụng không rõ nguồn gốc vẫn còn phổ biến. Những hạn chế này khiến sinh viên trở thành nhóm đối tượng

dễ bị tấn công, xâm nhập và lợi dụng trên không gian mạng, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn thông tin của các cơ sở giáo dục đại học và trật tự, an toàn xã hội nói chung.

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và quy định pháp luật nhằm tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo đảm an ninh mạng. Tuy nhiên, hiệu quả của các biện pháp này phụ thuộc lớn vào ý thức, thái độ và hành vi của người sử dụng Internet, trong đó sinh viên giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và lan tỏa văn hóa số. Mặc dù vậy, các nghiên cứu chuyên sâu về nhận thức, thái độ và hành vi bảo mật thông tin cá nhân của sinh viên gắn với yêu cầu phòng ngừa tội phạm trên không gian mạng tại các trường đại học ở Hà Nội hiện còn chưa nhiều, chưa phản ánh đầy đủ thực trạng và những vấn đề đặt ra từ thực tiễn.

Xuất phát từ những yêu cầu nêu trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng nhận thức, thái độ và hành vi bảo mật thông tin cá nhân của sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội, qua đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục an toàn thông tin, góp phần phòng ngừa tội phạm trên không gian mạng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung phân tích nhận thức của sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội về bảo mật thông tin cá nhân trên không gian mạng, trong mối liên hệ với yêu cầu phòng ngừa tội phạm công nghệ cao và các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân. Nội dung nghiên cứu làm rõ mức độ hiểu biết của sinh viên về thông tin cá nhân, các nguy cơ xâm phạm thông tin trên không gian mạng, cũng như mối quan hệ giữa nhận thức bảo mật thông tin với khả năng phòng ngừa tội phạm mạng.

Nghiên cứu được thực hiện trong phạm vi các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội, bao gồm: phân tích – tổng hợp tài liệu, điều tra xã hội học bằng bảng hỏi đối với sinh viên, thống kê và xử lý số liệu, phân tích tình huống thực tiễn, phỏng vấn chuyên gia và so sánh nhằm đánh giá thực trạng nhận thức và hành vi bảo mật thông tin cá nhân của sinh viên.

2.2. Cơ sở lý luận về nâng cao nhận thức bảo mật thông tin cá nhân và phòng ngừa tội phạm trên không gian mạng

2.2.1. Thông tin cá nhân và bảo mật thông tin cá nhân trên không gian mạng

Trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ và quá trình chuyển đổi số hiện nay, thông tin cá nhân ngày càng trở thành một yếu tố gắn bó chặt chẽ với đời sống xã hội, hoạt động học tập, lao động và giao tiếp của mỗi cá nhân. Về phương diện pháp lý, thông tin cá nhân được hiểu là dữ liệu gắn liền với việc xác định danh tính hoặc phản ánh đời sống riêng tư của một cá nhân cụ thể. Theo quy định tại Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025, dữ liệu cá nhân là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm: dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Dữ liệu cá nhân sau khi khử nhận dạng không còn là dữ liệu cá nhân.

Trên không gian mạng, thông tin cá nhân tồn tại và được xử lý dưới dạng dữ liệu số, có khả năng lưu trữ, khai thác, chia sẻ và lan truyền với tốc độ nhanh, phạm vi rộng và khó kiểm soát. Không gian mạng vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập, nghiên cứu, giao tiếp và tiếp cận thông tin, vừa tiềm ẩn nhiều nguy cơ xâm phạm

quyền riêng tư và an toàn thông tin cá nhân. Đặc biệt, đối với sinh viên – nhóm đối tượng sử dụng Internet và mạng xã hội với tần suất cao – thông tin cá nhân thường xuyên được cung cấp, trao đổi và lưu trữ trên các nền tảng số, làm gia tăng nguy cơ bị thu thập, khai thác trái phép nếu thiếu kiến thức và kỹ năng bảo mật cần thiết.

Bảo mật thông tin cá nhân trên không gian mạng vì vậy được hiểu là tổng thể các biện pháp pháp lý, kỹ thuật và hành vi của cá nhân nhằm bảo vệ thông tin cá nhân khỏi nguy cơ bị truy cập, sử dụng, tiết lộ, thay đổi hoặc phá hủy trái phép. Đây không chỉ là yêu cầu mang tính kỹ thuật, mà còn là yêu cầu gắn liền với ý thức, trách nhiệm và nhận thức của người sử dụng không gian mạng.

2.2.2. Nhận thức về bảo mật thông tin cá nhân của sinh viên

Trong tâm lý học, nhận thức được hiểu là tổng thể các quá trình tâm lý giúp con người tiếp nhận, xử lý, lưu giữ và sử dụng thông tin từ môi trường, bao gồm các hoạt động như cảm giác, tri giác, chú ý, trí nhớ, tư duy, ngôn ngữ và ra quyết định. Nhận thức không chỉ phản ánh mức độ hiểu biết của cá nhân mà còn giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành thái độ, niềm tin và hành vi, đặc biệt trong các tình huống liên quan đến rủi ro và an toàn, qua đó góp phần giải thích và dự báo hành vi của con người trong đời sống xã hội. Theo tác giả Nguyễn Công Uẩn, nhận thức được hiểu là quá trình tâm lý phản ánh hiện thực khách quan vào trong óc con người một cách tích cực, có chọn lọc và mang tính chủ thể, thông qua đó con người hiểu biết về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình. Đối với vấn đề bảo mật thông tin cá nhân, nhận thức của sinh viên không chỉ thể hiện ở việc biết thông tin cá nhân là gì, mà còn bao hàm khả năng nhận diện các nguy cơ trên không gian mạng, hiểu được hậu quả của việc lộ, lọt thông tin cá nhân và ý thức chủ động phòng ngừa.

Nhận thức về bảo mật thông tin cá nhân của sinh viên được cấu thành bởi ba yếu tố cơ bản: (1) nhận thức về tri thức, thể hiện ở mức độ hiểu biết của sinh viên về quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ thông tin cá nhân, an toàn, an ninh mạng, cũng như các hình thức, thủ đoạn xâm phạm thông tin cá nhân phổ biến hiện nay; (2) nhận thức về thái độ, phản ánh mức độ quan tâm, coi trọng và trách nhiệm của sinh viên đối với việc bảo vệ thông tin cá nhân của bản thân và người khác; (3) nhận thức thể hiện qua hành vi, được biểu hiện bằng các thói quen, kỹ năng sử dụng

Internet, mạng xã hội và thiết bị số một cách an toàn, có kiểm soát.

Thực tiễn cho thấy, mặc dù sinh viên là những người trong độ tuổi thanh niên, có khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ thông tin, song nhận thức về bảo mật thông tin cá nhân còn tồn tại nhiều hạn chế. Tâm lý chủ quan, coi nhẹ rủi ro, thói quen chia sẻ thông tin cá nhân công khai trên mạng xã hội, cùng với việc thiếu kiến thức pháp luật và kỹ năng bảo mật là những nguyên nhân phổ biến làm gia tăng nguy cơ bị xâm phạm thông tin cá nhân trong nhóm đối tượng này.

2.2.3. Bảo mật thông tin cá nhân với phòng ngừa tội phạm trên không gian mạng

Trong bối cảnh hiện nay, tội phạm trên không gian mạng ngày càng gia tăng, với phương thức, thủ đoạn đa dạng, tinh vi, lợi dụng triệt để sự thiếu hiểu biết và sơ hở của người sử dụng Internet. Nhiều loại tội phạm như lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giả mạo danh tính, xâm phạm đời sống riêng tư, chiếm đoạt tài khoản mạng xã hội đều có điểm chung là khai thác thông tin cá nhân của nạn nhân làm công cụ hoặc điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Luật An ninh mạng năm 2018 đã khẳng định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng, coi đây là một trong những nội dung quan trọng nhằm bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Điều này cho thấy, bảo mật thông tin cá nhân không chỉ là vấn đề mang tính cá nhân, mà còn có ý nghĩa xã hội và an ninh sâu sắc.

Từ góc độ phòng ngừa tội phạm, việc nâng cao nhận thức về bảo mật thông tin cá nhân cho sinh viên có vai trò đặc biệt quan trọng. Khi sinh viên có nhận thức đầy đủ và hành vi sử dụng không gian mạng an toàn, khả năng bị lợi dụng, xâm phạm thông tin cá nhân sẽ giảm đáng kể, qua đó hạn chế điều kiện phát sinh tội phạm. Ngược lại, nhận thức hạn chế và hành vi thiếu kiểm soát trên không gian mạng sẽ tạo môi trường thuận lợi cho tội phạm hoạt động, làm gia tăng số vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến không gian mạng.

2.3. Giải pháp nâng cao nhận thức bảo mật thông tin cá nhân cho sinh viên

2.3.1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo mật thông tin cá nhân trong môi trường đại học

Trước yêu cầu ngày càng cao của công tác phòng, chống tội phạm trên không gian mạng, việc nâng cao nhận thức về bảo mật thông tin cá

nhân cho sinh viên cần được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và có tính hệ thống trong các cơ sở giáo dục đại học. Các trường cần đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, lấy người học làm trung tâm, tăng tính trực quan, sinh động và dễ tiếp cận. Nội dung tuyên truyền không chỉ dừng lại ở khái niệm thông tin cá nhân và các nguy cơ rủi ro, mà cần tập trung làm rõ hậu quả pháp lý, kinh tế và xã hội khi để lộ, bị chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân.

Bên cạnh đó, cần lồng ghép nội dung giáo dục về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân vào các học phần kỹ năng mềm, giáo dục pháp luật đại cương, giáo dục công dân, hoặc các buổi sinh hoạt công dân đầu khóa, đầu năm học. Việc này góp phần hình thành nhận thức sớm, đúng đắn và bền vững cho sinh viên ngay từ khi bước vào môi trường đại học, hạn chế tư duy chủ quan, coi nhẹ rủi ro trên không gian mạng.

2.3.2. Đổi mới phương pháp đào tạo, tăng cường kỹ năng thực hành bảo mật thông tin cá nhân cho sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy nhiều sinh viên có hiểu biết nhất định về bảo mật thông tin cá nhân nhưng còn hạn chế về kỹ năng thực hành. Do đó, cần chuyển mạnh từ tuyên truyền một chiều sang đào tạo theo hướng trải nghiệm, thực hành và xử lý tình huống. Các trường đại học có thể tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề, lớp học ngắn hạn về nhận diện hành vi lừa đảo trực tuyến, cách thiết lập bảo mật tài khoản mạng xã hội, email, ví điện tử, cũng như kỹ năng xử lý khi bị xâm phạm dữ liệu cá nhân.

Việc sử dụng các tình huống giả định, mô phỏng các thủ đoạn phổ biến của tội phạm mạng như giả mạo cơ quan chức năng, chiếm đoạt tài khoản, đánh cắp dữ liệu cá nhân... sẽ giúp sinh viên nâng cao khả năng nhận diện, phản ứng và tự bảo vệ mình. Qua đó, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa nhận thức và hành vi, nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm từ sớm, từ xa.

2.3.3. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội sinh viên trong nâng cao nhận thức bảo mật thông tin cá nhân

Tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên giữ vai trò quan trọng trong việc tập hợp, định hướng và giáo dục sinh viên. Do đó, cần phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức này trong công tác tuyên truyền, vận động sinh viên thực hiện tốt các biện pháp bảo mật thông tin cá nhân. Có thể xây

dựng các mô hình, câu lạc bộ, đội, nhóm sinh viên tình nguyện về an toàn thông tin, an ninh mạng; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, diễn đàn, tọa đàm, ngày hội “Sinh viên với an toàn thông tin”.

Thông qua các hoạt động phong trào, sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức một cách chủ động, mà còn lan tỏa nhận thức tích cực trong cộng đồng sinh viên, hình thành môi trường học đường an toàn, lành mạnh trên không gian mạng.

2.3.4. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cơ quan quản lý nhà nước và lực lượng chức năng

Việc nâng cao nhận thức và phòng ngừa tội phạm trên không gian mạng không thể chỉ thực hiện riêng lẻ trong phạm vi nhà trường. Cần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục đại học với các cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông, cơ quan công an, đặc biệt là lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm công nghệ cao.

Thông qua phối hợp, các cơ quan chức năng có thể cung cấp thông tin cảnh báo sớm về các phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm mạng; tham gia giảng dạy, nói chuyện chuyên đề; hướng dẫn sinh viên cách thức tố giác, trình báo khi bị xâm phạm thông tin cá nhân. Điều này không chỉ nâng cao nhận thức pháp luật cho sinh viên mà còn góp phần xây dựng thể trận phòng ngừa xã hội rộng khắp trên không gian mạng.

2.3.5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và môi trường số an toàn trong các trường đại học

Các trường đại học cần quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin an toàn, bảo mật; xây dựng quy chế nội bộ về quản lý, sử dụng và bảo vệ dữ liệu cá nhân của sinh viên trong các hệ thống đào tạo, quản lý học tập và dịch vụ trực tuyến.

Việc bảo đảm an toàn thông tin từ phía nhà trường sẽ góp phần nâng cao niềm tin và ý thức tuân thủ của sinh viên.

Đồng thời, cần tăng cường phổ biến, hướng dẫn sinh viên thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, qua đó từng bước hình thành văn hóa ứng xử an toàn, có trách nhiệm trên không gian mạng trong cộng đồng sinh viên.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng nhận thức về bảo mật thông tin cá nhân của sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh tội phạm trên không gian mạng diễn biến ngày càng phức tạp. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù đa số sinh viên đã có nhận thức nhất định về tầm quan trọng của việc bảo vệ thông tin cá nhân, song mức độ hiểu biết chưa toàn diện, kỹ năng thực hành bảo mật còn hạn chế và hành vi bảo vệ thông tin cá nhân chưa tương xứng với mức độ rủi ro thực tế.

Từ thực trạng trên, nghiên cứu đã đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và năng lực bảo mật thông tin cá nhân cho sinh viên, tập trung vào đổi mới công tác giáo dục, tăng cường đào tạo kỹ năng thực hành, phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn – Hội và đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường với các cơ quan chức năng. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này không chỉ góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của sinh viên, mà còn có ý nghĩa thiết thực trong phòng ngừa tội phạm trên không gian mạng, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong tiến trình chuyển đổi số hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quốc hội (2025), Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân, số 91/2025/QH15, ban hành ngày 26/6/2025
- Neisser, U. (1967). *Cognitive psychology*. Appleton-Century-Crofts
- Goldstein, E. B. (2019). *Cognitive psychology: Connecting mind, research, and everyday experience (5th ed.)*. Cengage Learning
- Solso, R. L., MacLin, O. H., & MacLin, M. K. (2014). *Cognitive psychology (8th ed.)*. Pearson Education.
- Nguyễn Công Uẩn. (2007). *Tâm lý học đại cương*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
- Quốc hội. (2018). *Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.